

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HSST

Ngày: 25/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Tiến Tịnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/HSST, ngày 09/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS, ngày 14/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HS ngày 26/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ và tên: **Nguyễn Đức H**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2005, tại tỉnh Đắc Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: **thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1970; con bà **Trương Thị T**, sinh năm 1978, cùng trú tại **thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2024, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Phạm Văn T1**, sinh năm 1999; địa chỉ: **Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** - Vắng mặt.

Chị **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 2007; Địa chỉ: **Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** - Vắng mặt.

Anh **Bùi Quốc H1**, sinh năm 1983; Địa chỉ: **TDP C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắc Lắc** - Vắng mặt.

Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1970; địa chỉ: **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông** - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 4/2024, Nguyễn Đức H liên hệ với một đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thông qua mạng xã hội T2 hỏi mua ma túy loại cần sa về để sử dụng và bán lại để kiếm lời thì đối tượng này đồng ý. Khoảng một tuần sau, đối tượng trên đến nhà của Nguyễn Đức H tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bán cho H 01 gói ma túy loại cần sa với giá 9.000.000 đồng.

Đến chiều ngày 22/6/2024, Phạm Văn T1 (sinh năm 1999, trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) sử dụng điện thoại di động S1 A11, gắn sim số 03366.589.853 (điện thoại mượn của Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2007, trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) nhắn tin cho H hỏi mua ma túy thì Hoà đồng ý và hẹn giao ma túy tại TDP A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, H lấy 10 gói ma túy loại cần sa rồi điều khiển xe mô tô biển số 47F1 - 063.66 (xe mượn của Bùi Quốc HI, sinh năm 1983, trú tại TDP C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) đến khu vực TDP A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để bán cho T1. Tại điểm hẹn, H bán 10 gói ma túy loại cần sa cho T1 với giá 1.200.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, T1 cất giấu 10 gói ma túy vào trong túi quần bên trái rồi đi đòi tiền để trả cho H thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật (được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Khám xét chỗ ở của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ 04 gói zipper chỉ đỏ bên trong có cành, lá, búp của cây thảo mộc; 10 gói zipper chỉ đỏ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly điện tử (được niêm phong theo quy định của pháp luật).

- Vật chứng đã thu giữ: 13,1738 gam ma túy, là Cần sa, hoàn lại sau giám định là 11,8437 gam; 1.500.000 đồng tiền ngân hàng N; xe mô tô biển số 47L1 - 063.66; 01 túi nilon màu trắng; 01 tờ giấy (lịch) kích thước 24cm x 32cm; 01 điện thoại di động Iphone Xs Max màu trắng, gắn sim số 0862.147.280; 01 điện thoại di động Samsung A11 màu xanh, gắn sim số 0336.589.853; 10 gói zipper chỉ đỏ; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

* Tại Kết luận giám định số 300/KL-KTHS, ngày 27/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Lá, hoa của cây thảo mộc đựng trong 10 gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu 01 gửi giám định đều là ma túy, loại Cần sa, có tổng khối lượng mẫu là 9,3240 gam.

- Lá, hoa của cây thảo mộc đựng trong 04 gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu 02 gửi giám định đều là ma túy, loại Cần sa, có tổng khối lượng mẫu là 3,8498 gam.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS (ĐM) ngày 09/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND huyện Đắk Mil giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) đề nghị:

+ Tịch thu tiêu huỷ 11,8437 gam ma túy, là Cần sa, hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 túi nilon màu trắng; 01 tờ giấy (lịch) kích thước 24cm x 32cm; 10 gói zipper chỉ đỏ; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1.200.000 đồng tiền ngân hàng N do bị cáo phạm tội mà có.

+ Trả lại 300.000 đồng cho Phạm Văn T1 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe mô tô, biển số 47L1 - 063.66; 01 điện thoại di động Iphone Xs Max màu trắng, gắn sim số 0862.147.280 và điện thoại di động Samsung A11 màu xanh, gắn 0336.589.853, cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn T1 có hành vi mua ma túy là Cần sa nhưng không đủ định lượng cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Bùi Quốc H1 và Nguyễn Văn D do không biết bị can sử dụng xe mô tô, điện thoại của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận chỉ xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt khi nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/6/2024, tại khu vực Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông Nguyễn Đức H đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn T1 thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

....

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Việc lạm dụng chất ma túy dẫn đến sự hủy hoại sức khỏe, tinh thần, thoái hóa nhân cách, suy giảm khả năng lao động của người sử dụng, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Nhưng do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên đã cố tình mua ma túy (Cần sa) nhằm mục đích bán lại cho các người nghiện khác kiếm lời và sử dụng cho bản thân, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện và cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tang nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian nhất định; Như vậy mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 11,8437 gam ma túy, là Cần sa, hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 túi nilon màu trắng; 01 tờ giấy (lịch) kích thước 24cm x 32cm; 10 gói zipper chỉ đỏ; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1.200.000 đồng tiền Ngân hàng N do bị cáo phạm tội mà có.

+ Trả lại 300.000 đồng cho Phạm Văn T1 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe mô tô, biển số 47L1 - 063.66; 01 điện thoại di động Iphone Xs Max màu trắng, gắn sim số 0862.147.280 và điện thoại di động Samsung A11 màu xanh, gắn sim số 0336.589.853, cho các chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn T1 có hành vi mua ma túy là Cần sa nhưng không đủ định lượng cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Bùi Quốc H1 và Nguyễn Văn D do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô, điện thoại của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp HĐXX xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 (hai) năm tù; Hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/6/2024).

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 11,8437 gam ma túy, là Cần sa, hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 túi nilon màu trắng; 01 tờ giấy (lich) kích thước 24cm x 32cm; 10 gói zipper chỉ đỏ; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1.200.000 đồng tiền Ngân hàng N do bị cáo phạm tội mà có.

+ Trả lại 300.000 đồng cho Phạm Văn T1 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe mô tô, biển số 47L1 - 063.66; 01 điện thoại di động Iphone Xs Max màu trắng, gắn sim số 0862.147.280 và điện thoại di động Samsung A11 màu xanh, gắn sim số 0336.589.853, cho các chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo; Lưu: VT và HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng